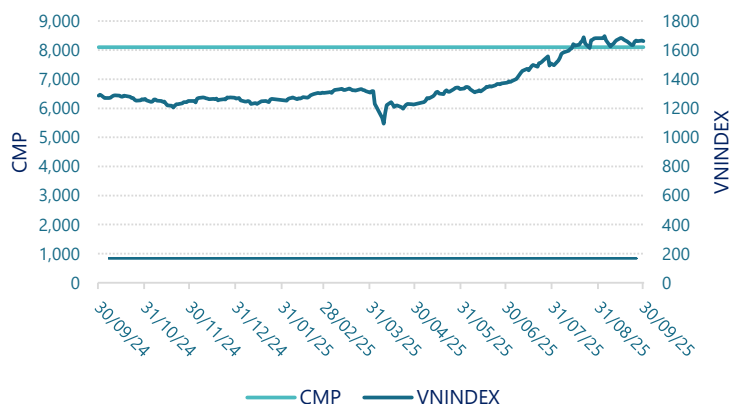


CTCP Cảng Chân Mây (UPCOM: CMP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	32,405,415
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	18.8
EPS	430

DT thuần

Q3/25

65.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼28.1| -29.9%

YoY: ▼6.00| -8.3%

LN sau thuế

Q3/25

3.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.06| -38.0%

YoY: ▲ 0.27| 8.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

11.2%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

9T 2025

254

tỷ VNĐ

YoY: ▼37.0| -12.9%

LN sau thuế

9T 2025

18.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.90| 26.6%

ROE

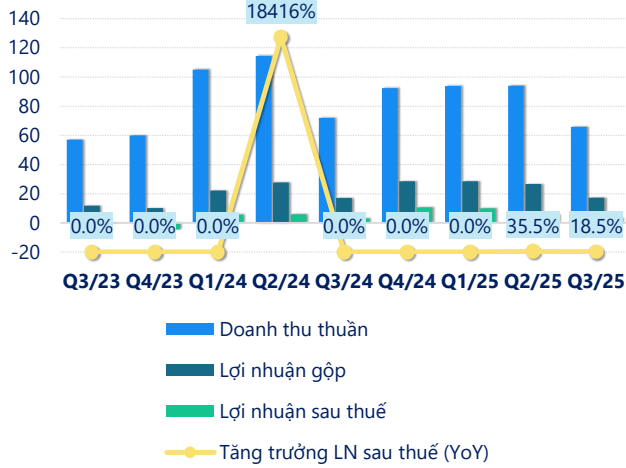
Q3/25

3.8%

+/- YoY: ▲ 0.9%

tỷ VNĐ

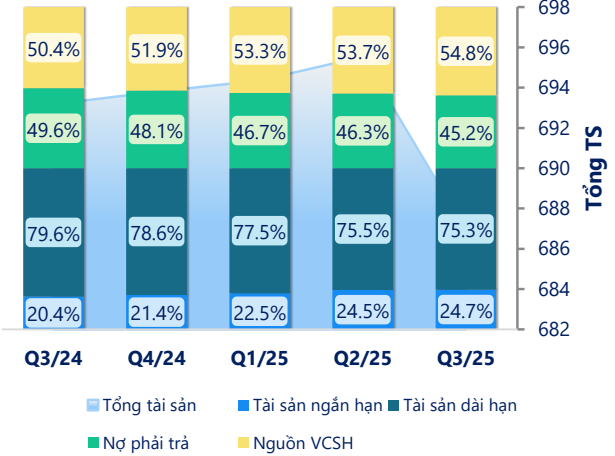
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

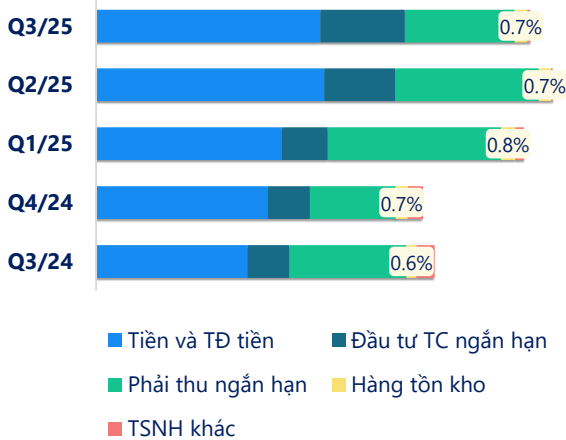
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



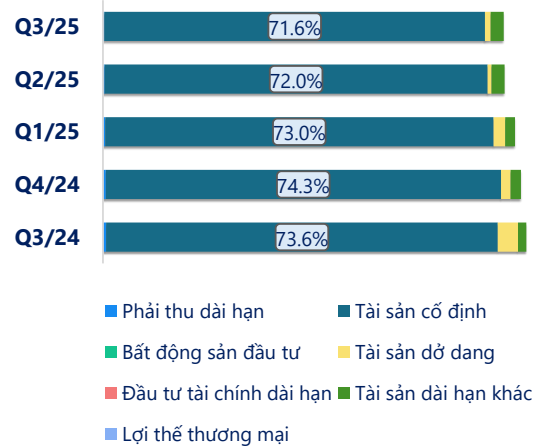
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

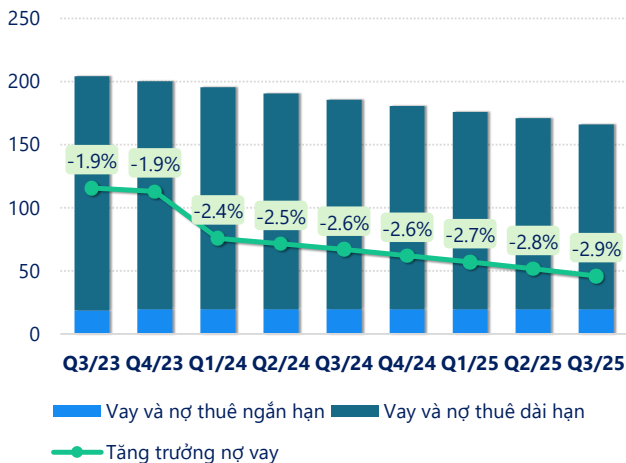
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

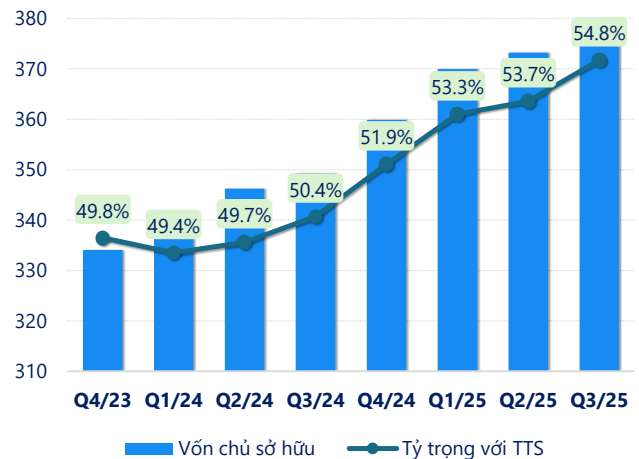
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

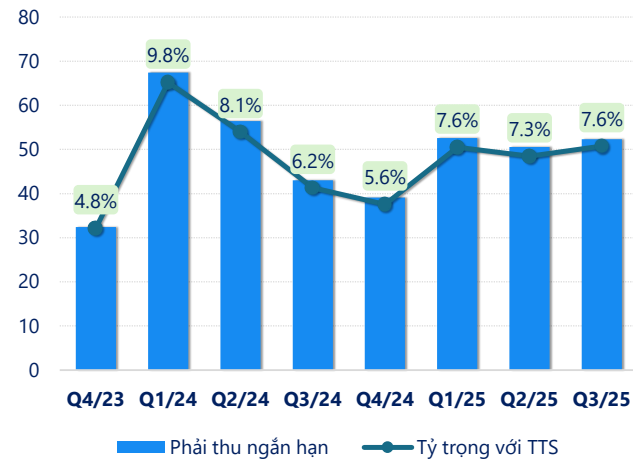
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



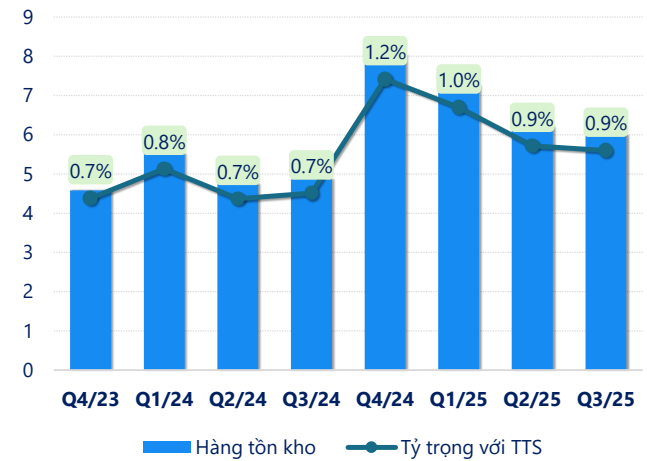
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


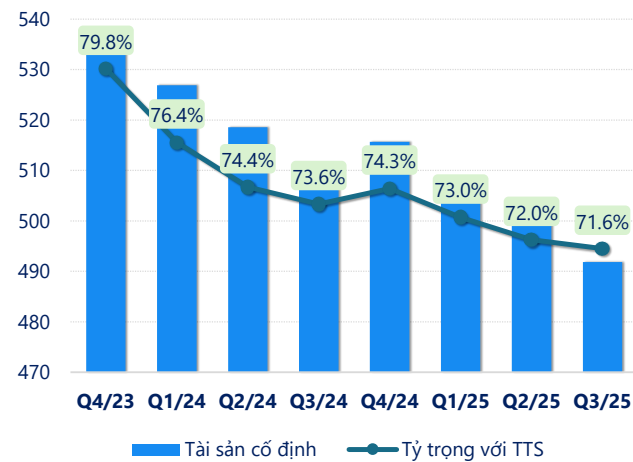
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


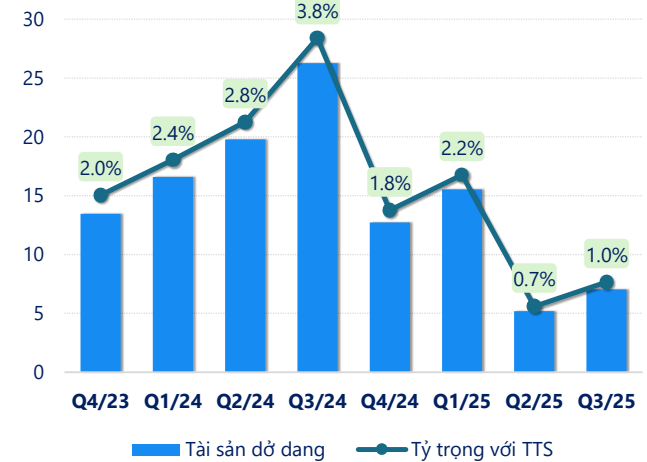
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

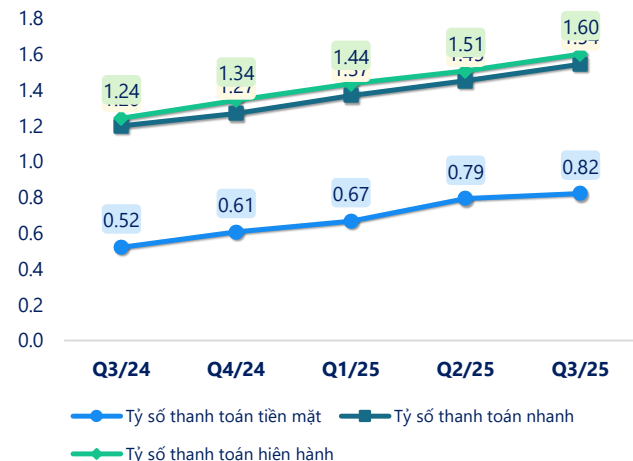
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

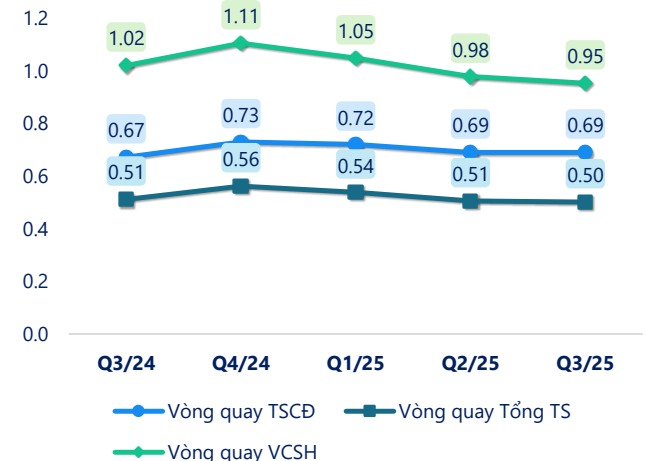
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	693	694	694	696	687
Tài sản ngắn hạn	141	149	156	170	169
Tiền và tương đương tiền	59.2	67.2	72.7	89.5	86.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.0	33.0	23.0	23.0	23.0
Phải thu ngắn hạn	43.0	39.1	52.6	50.6	52.3
Hàng tồn kho	4.86	8.01	7.23	6.19	5.98
Tài sản ngắn hạn khác	1.25	1.28	0.77	0.91	1.16
Tài sản dài hạn	552	545	538	525	518
Phải thu dài hạn	4.22	3.54	2.91	2.28	1.76
Tài sản cố định	510	516	507	501	492
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	26.2	12.7	15.5	5.19	7.03
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	11.0	13.2	12.7	17.1	16.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	344	334	324	322	310
Nợ ngắn hạn	114	111	109	113	106
Vay và nợ thuê ngắn hạn	19.5	19.5	19.5	19.5	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	6.52	7.96	11.5	8.31	8.57
Nợ dài hạn	230	223	216	209	205
Vay và nợ thuê dài hạn	166	161	156	151	147
Nguồn vốn chủ sở hữu	349	360	370	373	377
Vốn chủ sở hữu	349	360	370	373	377
Vốn điều lệ	324	324	324	324	324
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)